

Đoạn 6: NÓI VỀ PHÁP GIÀY DÉP DA

Đức Phật ở tại thành Xá-vệ. Bấy giờ, Tôn giả Ma ha Ca-chiên-diên ở nơi nước A-thấp-ba-a vân đầu, trụ trong núi ba-lâu-đa. Nơi nước đó có ông Trưởng giả tên là Sa-môn Ưc-nhĩ, tin ưa Phật pháp, thường cúng dường cho các Tỳ-kheo, thấy pháp đặc quả, thọ ba quy, năm giới, thường vào Tăng phường để nghe pháp. Lúc này, Sa-môn Ưc-nhĩ ở chỗ vắng tự nghĩ: Như Đức Phật dạy: Tại gia nhiễm vương, không thể rộng tu phạm hạnh, xuất gia không vương mắc cũng như hư không! Nay ta sao không ở trong pháp vô vi, cạo bỏ râu tóc, xuất gia học đạo. Nghĩ rồi, sáng sớm đến chỗ Tôn giả Ca-chiên-diên, đầu mặt kính lễ sát chân, trình bày đầy đủ ý nghĩ, muốn cầu xuất gia, thọ giới Cụ túc. Tôn giả Ca-chiên-diên nói: Tại gia nhiễm vương, đúng như lời ông vừa nói, chỉ có xuất gia mới đủ điều kiện tịnh tu phạm hạnh, một mình ngồi bên gốc cây, ngày ăn một bữa. Nhưng, ông vốn giàu sang thì đây là một điều rất khó. Ưc-nhĩ nghe rồi, bèn trở về nhà mình. Ba lần như vậy, thấy rõ ý muốn của đấng sư, bèn cho xuất gia. Tại nước ấy, không đủ chúng mười người, nên phải làm Sa-di đến sáu năm. Tôn giả Ca-chiên-diên bèn dùng thần lực tập hợp chúng mười người ở nước khác, để trao giới cụ túc. Ưc-nhĩ thọ giới rồi bèn nghĩ: Ta nghe Đức Như Lai là bậc Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác mà chưa được phụng kiến, nay ta nên đến để thăm hỏi Đức Thế Tôn. Nghĩ rồi, đến chỗ Tôn giả Ca-chiên-diên, đầu mặt kính lễ sát chân, xin phép tới hầu Phật. Tôn giả Ca-chiên-diên nói: Tốt lắm! Tôi tùy theo sự hoan hỷ của ông, ông nên đi liền. Ông có thể nhân danh tôi thăm hỏi Đức Thế Tôn và thưa xin Đức Phật năm điều:

1. Nước A-thấp-ba-a-vân-đầu không có đủ chúng mười vị, nên Ưc-nhĩ phải làm Sa-di đến sáu năm, không được thọ giới cụ túc, Tôn giả Ca-chiên-diên dùng sức thần thông tập trung Tăng các nước khác, vậy sau mới được thọ. Cúi xin Đức Thế Tôn cho phép nước này, không đủ chúng mười vị, được thọ giới cụ túc.

2. Nước này có nhiều sỏi đá chông gai, xin Thế Tôn cho phép Tỳ-kheo nước này được mang giày guốc hai lớp gót.

3. Nước này đều dùng da lột trên đất làm tọa, ngọa cụ, xin Thế Tôn cho phép Tỳ-kheo nước này dùng da lột trên đất.

4. Người nước này ngày nào cũng tắm rửa, xin Thế Tôn cho phép Tỳ-kheo ở nước này hằng ngày tắm rửa.

5. Có Tỳ-kheo gửi y cho Tỳ-kheo ở phương khác, y chưa đến, có Tỳ-kheo nói cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo sinh nghi sợ phạm chứa y dư, xin Thế Tôn vì Tỳ-kheo này trừ nghi.

Ức-nhĩ vâng lời thầy dạy ra đi. Khi đến chỗ Đức Phật, cúi đầu đánh lễ sát chân Phật, tuyên lời thăm hỏi của Hòa thượng bốn sư lên Đức Thế Tôn. Đức Phật bảo Tôn giả A-nan: Trái ngọa cụ cho Tỳ-kheo khách nghỉ. Tôn giả A-nan nghĩ: Đức Phật muốn cho Tỳ-kheo này cùng nghỉ, nên khiến ta trái ngọa cụ, do đó liền trái ngay nơi phòng của Phật. Đức Phật và Ức-nhĩ cùng nghỉ một phòng. Đầu đêm, giữa đêm im lặng không nói chuyện, cho đến cuối đêm, Đức Phật khởi ý nghĩ: Đây là con nhà tộc tánh, oai nghi điều phục, nên khiến nói pháp, Đức Phật bèn bảo: Thầy có thể nói pháp! Ức-nhĩ vâng lời, liền nói mười sáu nghĩa phẩm kinh, nói rồi đứng im lặng. Đức Phật dạy: Lành thay! Người trong nước thầy đều nói được như vậy chăng? Ức-nhĩ thưa: Có người hơn con! Đức Phật lại hỏi: Tại sao thầy ở lâu nơi nước đó mà không đến gặp Ta? Ức-nhĩ thưa: Con biết điều lỗi đó, vì có nhân duyên nên không đến sớm được. Nhân đó Đức Thế Tôn nói kệ:

*Thấy lỗi lầm của đời
Tự thân nương pháp hành
Kẻ hiền không ưa ác
Vì ác không thích thiện.*

Khi ấy, Ức-nhĩ khởi ý nghĩ: Hòa thượng bảo ta xin Phật năm việc, nay chính là lúc, bèn bạch Phật. Sáng ngày, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng bảo Ức-nhĩ: Ông có thể nói lại năm điều mà Tôn giả Ca-chiên-diên xin. Ức-nhĩ liền nói lại. Đức Phật bằng mọi cách khen ngợi người thiếu dục, tri túc, khen giới, khen người trì giới, rồi bảo các Tỳ-kheo: Từ nay cho phép nơi nước A-thấp-ba-a-vân-đầu và tất cả biên địa, chỗ thiếu Tỳ-kheo, năm người trì luật, trao giới cụ túc, cũng cho phép những nơi có sỏi đá chông gai được mang guốc dép, hai lớp gót, cũng cho phép chỗ có các loại da, làm ngọa cụ bằng da, cũng cho phép chỗ cần tắm rửa, nếu Tỳ-kheo gửi y cho Tỳ-kheo chỗ khác, tuy Tỳ-kheo trước có nghe biết, y chưa vào tay, không phạm tội chứa y dư.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo làm các loại guốc dép bằng nhiều kiểu, cách, lấm màu sắc, việc này được bạch Phật. Phật dạy: Không cho phép

làm guốc dép khác hình, khác màu sắc, vi phạm, phạm Đột-kiết-la.

Có Tỳ-kheo làm guốc dép bằng da ngựa, da voi, da người, bạch Phật. Phật dạy: Không cho phép. Nếu dùng da người thì phạm Thâu-lan-giá, nếu da ngựa, da voi phạm Đột-kiết-la.

Lúc này, Bạt-nan-đà thường tới lui một gia đình chăn bò, mặc y bùng bát đến nhà ấy. Nhà này có một con bò ghé sặc lông lang lỗ, Bạt-nan-đà nhìn kỹ, sinh lòng ham thích, ước gì được da con ghé này làm phụ cụ. Người chủ hỏi: Tại sao sư đăm đăm nhìn con ghé như thế? Bạt-nan-đà nói: Con ghé này có sặc lông lang lỗ khả ái có thể làm phụ cụ. Người chủ liền thưa: Đại đức thường lo liệu công việc cho nhà con, con đâu có tiếc gì con ghé mà không dâng cúng. Người chủ liền giết con ghé trước mặt mẹ nó để lấy da cúng. Bạt-nan-đà nhận được tấm da rồi đem về Tăng phường. Con bò mẹ theo sau rống kêu buồn não, các Tỳ-kheo buồn hỏi: Con bò này tại sao rống kêu buồn não đi theo thầy? Bạt-nan-đà nói: Không biết. Các Tỳ-kheo lại hỏi: Con bò này theo thầy chớ không theo người khác, tại sao thầy không biết?! Khi ấy, Bạt-nan-đà mới đem sự thật nói ra. Các Tỳ-kheo liền quở trách rồi bạch Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, hỏi Bạt-nan-đà: Thật sự ông có như vậy không? Bạch Thế Tôn! Có thật như vậy. Đức Phật bằng mọi cách quở trách rồi, bảo các Tỳ-kheo: Từ nay không cho phép chứa tất cả các loại da. Sau đó, các Tỳ-kheo cần một miếng da nhỏ mà không dám dùng, bạch Phật. Phật dạy: Cho phép dùng một miếng da nhỏ.

Có các Tỳ-kheo từ ngoài trở về đạp trên ngọa cụ của Tăng, bần nhơ bất tịnh, bạch Phật. Phật dạy: Cho phép mang guốc ra vào.

Có các Tỳ-kheo già bệnh, ở nơi chỗ có sự sợ sệt, cùng bạn đồng đi, đi chậm không kịp, các bạn nói: Đại đức đi mau, đừng để bị cướp đoạt. Vị ấy nói: Chúng tôi già bệnh không thể đi kịp. Các bạn nói: Đây có voi, ngựa, lừa, lạc đà, xe bò thầy có thể cỡi để đi. Các Tỳ-kheo không dám, bạch Phật. Phật dạy: Từ nay cho phép các Tỳ-kheo già bệnh được cưỡi ngựa, chỉ không được cưỡi súc sinh cái. Có các bạch y dùng kiệu bằng da cúng cho chư Tăng, các Tỳ-kheo không dám thọ, bạch Phật. Phật dạy: Cũng cho phép thọ, nhưng thay da bằng thứ vải khác.

Có các bạch y dùng cái kiệu bằng da cúng riêng cho Thượng tọa, Thượng tọa không dám thọ, bạch Phật. Phật dạy: Cũng cho phép nhận riêng nhưng cũng thay da như trên. Các Tỳ-kheo Thượng tọa già bệnh, muốn đi kiệu vào xóm làng mà không dám, bạch Phật. Phật dạy: Cho phép. Quý vị không biết khiến ai khiêng, bạch Phật. Phật dạy: Nhờ tịnh nhân khiêng.

Có các Tỳ-kheo ở chỗ có sự sợ sệt, muốn qua sông mà không có đò, có người chặn bờ, lừa bò qua sông nói có thể nắm đuôi bò để qua sông, các Tỳ-kheo không dám, bạch Phật. Phật dạy: Cho phép nắm.

Khi ấy, Lục quần Tỳ-kheo nắm đuôi của con bò cái để qua sông, lấy tay thọc vào mụt ghẻ của nó, bạch Phật. Phật dạy: Không được phép nắm đuôi súc sinh cái để qua sông. Có các Tỳ-kheo muốn qua sông, cũng không có súc sinh để có thể nắm, không biết làm thế nào, bạch Phật. Phật dạy: Cho phép buộc cổ cây làm bè để qua. Từ nay cho phép các Tỳ-kheo sắm phao nổi, hoặc làm bằng da dê hay da bò. Tăng và Tăng bốn phương đều nên sắm.

Đức Phật ở thành Vương-xá. Bấy giờ, là Vua Bình-sa, hai nước Ma-kiệt và Ưng Già có bốn mươi hai ngàn thôn làng. Các hào kiệt nơi đó, không người nào không tin Phật, Pháp, Tăng, chỉ trừ trong thành Chiêm-bà, có con ông Trưởng giả tên là Thủ-lâu-na, ông ta rất giàu, có Hai-mươi-ức tiền, người đương thời gọi ông là Thủ-lâu-na Hai-mươi-ức. Ông ta hưởng sự vui sướng ngay lúc chào đời, tay chân mềm mại, dưới chân mọc lông. Vua Bình-sa khởi ý nghĩ: Trong cương giới của ta chỉ có Hai-mươi-ức chưa tin Phật pháp. Ta nên làm thế nào khiến cho ông ta tin. Nếu ta đến nhà ông ấy, ông sẽ hoảng sợ, nếu kêu ông ta tới, chắc sẽ có sự nghi sợ. Ta nên thông tri cho sau mười gia đình hào kiệt trong thành Chiêm-bà đến dự lễ hôn nhân của Vương tử. Nhân cuộc gặp gỡ này ta sẽ hướng dẫn ông đến với đạo pháp. Nhà Vua nghĩ xong liền cho thông tri. Khi ấy, thân tộc đều tâu với Vua: Hai-mươi-ức chưa từng bước xuống đất, dưới chân lông mọc như tóc trên đầu không thể tuân lệnh đến được, xin nhà Vua đặc biệt miễn trừ cho một người này. Nhà Vua nói: Có thể cỡi voi, ngựa, xe, kiệu. Thân tộc tâu: Thân thể ông ta rất mềm cũng không thể đi bằng các phương tiện đó được. Nay Vương tử làm lễ thành hôn cần sự hiện diện, cho phép thân tộc của ông tận dụng mọi phương tiện đưa ông ấy đến. Thân tộc cùng nhau nghị bàn: Chỉ còn có cách là đào con kênh thông thuyền đưa ông ta đi ngày vài dặm mới khỏi nhọc mệt, để cung kính phụng mệnh nhà Vua. Họ bèn dùng kế hoạch này đưa Hai-mươi-ức đến thành Vương-xá. Thân tộc tâu: Hai-mươi-ức vừa đến nơi, nguyện xin được như nếp sống ở nhà. Nhà Vua nói: Nếp sống ở nhà như thế nào? Tâu đức Vua: Dùng vải trải trên đất rồi đi lên đó. Nhà Vua nói: Được. Nhà Vua liền ra lệnh. Lại trải vải mịn trên tòa, khiến ông ta ngồi trên đó. Nhà Vua hỏi: Dưới chân ông thật có mọc lông hay không? Tâu Đại vương, thật có. Vua nói: Ta muốn xem. Hai-mươi-ức tâu: Xin sai người tin cậy để xem. Nhà Vua nói: Ta muốn

thấy tận mắt. Hai-mươi-ức tâu: Xin phép Vua cho được duỗi chân ra. Nhà Vua nói: Được. Hai-mươi-ức liền duỗi chân ra, chỉ cho nhà Vua. Đúng như lời đồn, ánh sáng của lông tỏa ra, làm cho mắt nhà Vua không thể nhìn kỹ được. Vua sinh lòng hy hữu, nghĩ: Nước ta đại phước đức mới sinh được con người phước đức này. Vua nhìn hai bên, trước Vua có ba đại Cư sĩ, bây giờ có cả Hai-mươi-ức là bốn. Nhà Vua hỏi: Mỗi người có bao nhiêu của được gọi là Cư sĩ? Người thứ nhất nói: Số tiền của tôi có là mười ba ỨC. Người thứ hai nói: Tôi có mười bốn ỨC. Người thứ ba nói: Tôi có mười bốn ỨC và lại một ngọc Ma-ni vô giá. Hai-mươi-ức nói: Tôi có Hai-mươi-ức, lại có năm trăm ngọc Ma-ni, một ma-ni bảo sàng. Nhà Vua hỏi Hai-mươi-ức: Do đâu ông có của ấy? Hai-mươi-ức tâu: Của ấy không phải cha mẹ để lại, cũng không phải do kinh doanh mà có, tôi ngủ trên lầu cao, khi thức dậy bèn thấy của ấy trước mặt tôi. Nhà Vua nghe câu nói này rất đỗi ngạc nhiên, khó hiểu, nghĩ: Phước đức của người này chỉ có Đức Phật mới biết, ngoài ra không ai hiểu nổi. Nhà Vua liền nghiêm giá đến chỗ Phật, rồi đầu mặt kính lễ sát chân, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Hai-mươi-ức có năm trăm ngọc Ma-ni, một Ma-ni bảo sàng, từ đâu mà có? Đức Phật dạy: Người này trước kia ở nơi cung trời Đâu suất, có năm trăm thiên nữ, cùng nhau rất ái kính. Sau đó, người ấy sinh tới đây, thiên nữ đều nghĩ: Thiên tử của chúng ta nay sinh nơi nào? Họ dùng thiên nhãn xem, thấy sinh nơi đây, mỗi người mang một ngọc ma-ni và cái bảo sàng trước kia nằm biến hóa khiến cho tương xứng với thân hiện nay, đem để trước mặt rồi đi. Vua nghe Phật dạy rồi kính lễ cáo lui. Trở về thành Chiêm-bà, tập hợp sáu mươi hào kiệt tuyên bố: Nay ta phong cho Hai-mươi-ức là bậc Cư sĩ tối đại ở trong thành kia, các người phải tôn kính. Nhà Vua lại nói với Hai-mươi-ức và sáu mươi người: Ta là Vua của các người, dùng pháp trị hóa, đã cùng các người làm việc lợi ích cho hiện thế, nay có Đức Phật Thế tôn ở tại núi Kỳ-xà-quật, chúng ta đều có thể đến đó để cầu điều lợi cho hậu thế. Mọi người đều vâng lệnh đến đó. Khi ấy, Trưởng lão Ta-kiệt-đà ở trong núi, kinh hành trên bàn thạch, các Cư sĩ đến chỗ ấy thưa: Đại đức vì chúng con, bạch Phật: Hai-mươi-ức và sáu mươi Cư sĩ ở thành Chiêm-bà muốn đến thăm hỏi Đức Thế Tôn. Ta-kiệt-đà ở trên bàn thạch, trước mặt các Cư sĩ mất tằm dạng rồi xuất hiện trước Đức Phật, trình bày đầy đủ vấn đề lên Đức Phật. Phật dạy: Thầy có thể về trước trên bàn thạch, trải tòa ngồi, Ta sẽ đến sau. Vâng lời dạy, trước Đức Phật, Ta-kiệt-đà chầm khuất dạng rồi xuất hiện nơi bàn thạch, trước mặt chúng Cư sĩ, vì Đức Phật trải tòa ngồi. Đức Phật với oai nghi thường có

đi bộ đến sau. Các Cư sĩ nghĩ: Tỳ-kheo này có Đại thần lực, vắng mặt và xuất hiện nơi bàn thạch cũng như vào trong nước. Khi Đức Thế Tôn ung dung xuất hiện họ vô cùng cung kính. Đức Thế Tôn đến rồi, an tọa nơi tòa. Thường pháp của chư Phật, trước hết khiến cho người khởi tâm hoan hỷ rồi sau mới nói pháp, Đức Phật nói với Ta-kiệt-đà: Ông đứng dậy quạt Phật. Vâng lời dạy, Ta-kiệt-đà đứng dậy quạt trong giây lát, hiện các thứ thân biến như Ưu-vi-ca-diếp, rồi trở lại trước Phật, cúi đầu đánh lễ sát chân, bạch Phật: Đức Phật là Đại sư của con, con là đệ tử của Phật. Thưa như vậy Ba lần, rồi ngồi lại chỗ cũ. Khi ấy các Cư sĩ khởi ý nghĩ: Đệ tử mà thần lực như thế huống gì là bậc Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác. Họ bèn hướng về chăm chú chiêm ngưỡng Phật. Đức Phật vì họ nói các pháp diệu chỉ bày sự lợi ích để họ hoan hỷ... cho đến câu: Khổ, tập, tận, đạo. Họ đều từ nơi chỗ ngồi được mắt pháp trong sạch, thọ ba quy y, năm giới. Hai-mươi-ức từ chỗ ngồi đứng dậy, đi chân không đến chỗ Đức Phật, cúi đầu tác lễ, Đức Phật bèn mỉm cười. Ta-kiệt-đà khởi ý niệm: Do nhân duyên gì mà Đức Phật cười. Nghĩ rồi, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, để trống vai bên phải, quỳ gối bạch Phật: Do nhân duyên gì mà nay Đức Phật mỉm cười? Đức Phật nói với Ta-kiệt-đà: Hai-mươi-ức này, chín mươi một kiếp vừa qua, nay mới bước chân xuống đất. Ta-kiệt-đà liền hỏi: Hai-mươi-ức, do nhân duyên gì mà chín mươi một kiếp chân không bước xuống đất? Đức Phật dạy: Thuở đời quá khứ, khi ấy có Đức Phật Thế tôn xuất hiện nơi đời, tên là Tỳ-bà-thi, phụ vương cai trị nơi thành dài mười hai do-tuần, rộng bảy do-tuần, dân chúng đông đúc an ổn phong phú, vui vẻ. Đức Phật Tỳ-bà-thi cùng Đại Tỳ-kheo Tăng 68.000 người đầy đủ, đều là bậc A-la-hán, trụ ở nơi đó. Nhà Vua ấy hằng ngày thỉnh Phật và Tăng thọ trai trong cung. Lúc này, trong đại chúng có một người tên là Tu-tỳ-xa cùng mọi người đến chỗ nhà Vua, tâu: Nay Vua làm các công đức, nguyện xin cho phép chúng tôi cùng được dự vào. Nhà Vua nói: Nay Phật và chúng Tăng gồm có 68.000 người, sợ các người không chuẩn bị được, có khi lại làm phiền cho Tăng. Họ lại tâu với Vua: Chúng tôi tự kham nổi, xin nhà Vua cho phép. Nhà Vua nói: Tốt lắm! Nhà Vua còn sợ họ không chuẩn bị kịp nên ra lệnh cứ làm thức ăn như thường lệ, nếu họ không chu toàn sẽ dùng vào thức ăn đó. Do chỗ họ thiết cúng hơn thức ăn của nhà Vua nhiều ngày như vậy, cho nên thức ăn do nhà Vua cho làm cuối cùng không thiết trai được. Tu-tỳ-xa tuân tự thiết cúng, sai người đào đường, dùng đất mềm mại trải lên trên, lấy bùn thơm trét, hai bên dựng tám mươi cây trụ quý báu, dùng châu Ma-ni tạp sắc gắn trên đầu trụ,

treo phướn đủ màu, trương màn tạp sắc, phủ khắp trên lộ trình, trên đường đi để các loại nước uống, trong nhà trang bị 68.000 chỗ ngồi, mỗi Tỳ-kheo ngồi một chỗ, dùng năm trăm cái chảo nấu canh để cúng dường. Dâng cúng cho mỗi Tỳ-kheo hai trương vải kíp bối, một đôi giày da. Lại vì Tăng bốn phương làm một cái phòng, dưới đất trải ngọa cụ đều bằng thứ diệu hảo. Tu-tỳ-xa thời ấy, nay là Hai-mươi-ức. Từ đó về sau thọ phước ngang bằng với loài người trên cõi trời không có sai khác. Nếu nay không thấy Ta, thì Hai-mươi-ức chân vẫn chưa đạp đất.

Bấy giờ, Hai-mươi-ức quỳ gối bạch Phật: Cho phép con xuất gia thọ giới Cụ túc. Đức Phật hỏi: Cha mẹ người đã cho phép chưa? Bạch, chưa. Cha mẹ không cho phép không được xuất gia. Hai-mươi-ức thưa: Con sẽ trở về nhà xin phép cha mẹ. Phật dạy: Tốt lắm, nay chính là đúng lúc. Khi ấy, Hai-mươi-ức kính lễ sát chân Phật, nhiễu quanh bên phải, rồi trở về thành Chiêm-bà, thưa với cha mẹ: Nay con muốn xuất gia học đạo. Bà mẹ nói: Thôi! Thôi! Chuyện gì phải xuất gia! Cha mẹ chỉ có một mình con, dù chết, cha mẹ còn không muốn cách xa nhau, làm sao còn sống mà xa lìa? Nay nhà ta cửa cải, châu báu, tôi tớ, ruộng nhà nhiều vô số, con tùy ý làm việc phước, thọ vui năm dục, Hai-mươi-ức thành khẩn cầu xin Ba lần, mới được cha mẹ đồng ý, liền đến trước mẹ, kính lễ sát chân, đi quanh bên phải ba vòng, rồi trở lại chỗ Đức Phật, đầu mặt kính lễ sát chân, quỳ gối bạch: Mẹ của con đã cho phép, xin Phật cho con được xuất gia thọ giới cụ túc. Đức Phật dạy: Tỳ-kheo đến đây! Xuất gia thọ giới Cụ túc, rộng tu phạm hạnh, Ta sẽ nói pháp để dứt hết gốc khổ. Khi Phật nói lời như vậy, Hai-mươi-ức râu tóc tự rụng, Tăng-già-lê mặc vào người, bình bát bưng nơi tay. Xuất gia không bao lâu, ở nơi rừng Thi-đà tinh tấn kinh hành, chân bị thương tổn, máu chảy, chim chóc đi theo để ăn, Hai-mươi-ức khởi ý niệm: Trong hàng đệ tử của Phật, về tinh tấn không ai hơn ta, mà nay chưa hết được các gốc khổ, gia đình của ta may mắn có nhiều của cải, ta có thể hoàn tục, vui thích làm các công đức. Đức Phật biết ý niệm đó, từ núi Kỳ-xà-quật đi xuống, thấy chim chóc đang mổ máu ăn, hỏi Tôn giả A-nan: Vì sao có máu nơi đây, chim chóc tranh nhau ăn thế này? Tôn giả A-nan thưa: Hai-mươi-ức kinh hành nơi đây, chân bị thương máu chảy nên chim tranh nhau ăn. Đức Thế Tôn liền đến chỗ đó, hỏi Hai-mươi-ức: Thật sự ông có nghĩ như vậy không? Đáp: Bạch Đức Thế Tôn, sự thật con có nghĩ như vậy. Đức Phật lại hỏi: Nay Ta hỏi ông, tùy ý ông trả lời: Khi ông còn ở tại gia, khéo sử dụng cây đờn cầm phải không? Đáp: Bạch Thế tôn, phải. Hỏi: Khi dây của đờn quá thẳng tiếng đờn có hay không?

Đáp: Bạch Thế tôn, không. Hỏi: Khi dây đàn không thẳng tiếng có tốt không? Đáp: Không tốt. Hỏi: Vậy dây đàn phải như thế nào tiếng đàn mới tốt? Đáp: Bạch Thế Tôn! Không căng quá, không dùn quá tiếng đàn mới tốt. Đức Phật dạy: Ở trong giáo pháp của Ta cũng như vậy, gấp quá hoãn quá đều đắc đạo được, tinh tấn với mức trung bình, không bao lâu sẽ hết gốc khổ. Hai-mươi-ức nghe Phật nói rồi, liền nơi chỗ kinh hành dứt hết các lậu hoặc. Do dưới bàn chân của Hai-mươi-ức bị thương tích, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: Nay cho phép Hai-mươi-ức mang dép da dày một lớp. Hai-mươi-ức bạch Phật: Bạch Đức Thế Tôn! Con bỏ Hai-mươi-ức tiền, năm trăm bảo châu ma-ni, một cái giường ma-ni bảo, hai mươi phu nhân, vô lượng thể nữ, bấy giờ mang dép da một lớp, người ta sẽ chê bai con: bỏ của cải như vậy, mà còn ham thọ nhận mang dép da một lớp. Nếu Đức Thế Tôn cho phép tất cả Tỳ-kheo đều mang thì con sẽ mang. Đức Phật bèn khen ngợi người thiếu dục, tri túc, khen giới, khen người trì giới, rồi bảo các Tỳ-kheo: Từ nay cho phép các Tỳ-kheo mang dép da một lớp.

Có các Tỳ-kheo mang dép da hai lớp, bạch Phật. Phật dạy: Không cho phép, ai vi phạm, phạm Đột-kiết-la.

Lúc ấy, Lục quân Tỳ-kheo mang dép da đi kinh hành trước hay sau Hòa thượng, A-xà-lê, có các Tỳ-kheo khác cũng bắt chước làm như vậy. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Phật dạy: Không nên mang dép da trước Hòa thượng, A-xà-lê, vi phạm, phạm Đột-kiết-la. Nếu có nhân duyên thì ở trước Hòa thượng, A-xà-lê mang dép da, không phạm. Nếu đất có chông gai, hoặc đất có cỏ nhọn, hoặc đất có đá sỏi, hoặc khi bệnh hay lúc trời tối thì mang cũng không phạm. Khi đó, các Tỳ-kheo mang guốc bằng vàng, bạc, ngà voi, đá, các Cư sĩ thấy, chê trách nói: Các Tỳ-kheo này như Đại thần của nhà Vua, thường nói ít ham muốn, biết vừa đủ, mà nay phung phí vô độ, thật không có hạnh Sa-môn, phá pháp Sa-môn. Các Tỳ-kheo Trưởng lão nghe, bằng mọi cách quở trách, rồi bạch Phật. Đức Phật nhân việc này tập hợp Tỳ-kheo Tăng, bảo các Tỳ-kheo: Từ nay không cho phép mang guốc dép như vậy, vi phạm, phạm Đột-kiết-la.

Đức Phật ở tại Tỳ-xá-ly. Có một trú xứ ẩm thấp, mang dép da bị ẩm ướt sinh trùng hư mục, các Tỳ-kheo bạch Phật. Phật dạy: Cho phép các Tỳ-kheo mang dép bằng cỏ Bà-bà, cỏ Thi-la, cỏ Văn-nhu, cỏ Lưu-thi... Các Tỳ-kheo mang lội qua nước sau đó chân bị thấm nước, bạch Phật. Phật dạy: Cho phép dùng da sống lột dưới đáy. Có các Tỳ-kheo mang guốc gỗ, giày gỗ đi trong Tăng phường có tiếng khua làm ồn

các Tỳ-kheo tọa thiền. Lại có một Tỳ-kheo mang guốc gỗ đi tiểu ban đêm đạp rấn chết, bạch Phật, Đức Phật nhân việc này tập hợp Tỳ-kheo Tăng, bảo các Tỳ-kheo: Từ nay không cho phép mang guốc gỗ, giày gỗ, vi phạm, phạm Đột-kiết-la, cho phép ba chỗ được mang guốc vì không phải thường đi lại: chỗ đại tiện, chỗ tiểu tiện, chỗ rửa chân.

Có các Tỳ-kheo mang dép da độn Đâu-la, bạch Phật. Phật dạy: Không nên như vậy, vi phạm, phạm Đột-kiết-la.

Có các Tỳ-kheo bị lở ngón chân do mũi nhọn của dép da, bạch Phật, Phật cho phép dùng vật mềm độn nơi mũi nhọn. Có các Tỳ-kheo gót chân bị nứt ra, bạch Phật. Phật dạy: Cho phép dùng mỡ gấu thoa, lấy da gấu bao lại.

Khi ấy, Tất-lăng-già-bà-ta thường chánh niệm vào việc đi, không hay biết đến ngón chân bị thương, Đức Phật thấy vậy, bảo các Tỳ-kheo: Từ nay cho phép các Tỳ-kheo mang Phú-la. Các Tỳ-kheo làm Phú-la sâu quá, các Cư sĩ chê trách nói: Tỳ-kheo này mang giày Phú-la như giày ủng của chúng ta, bạch Phật. Phật dạy: Không nên làm giày ủng sâu quá, cho phép làm đến trên mắt cá. Có các Tỳ-kheo làm như giày ủng, các Cư sĩ chê trách như trên, bạch Phật. Phật dạy: Nên hở phía trước. Có các Tỳ-kheo mang giày có vẽ hình, bạch Phật. Phật dạy: Không nên mang như vậy, vi phạm, phạm Đột-kiết-la, nếu nhận được, cho phép làm cho hoại sắc để mang.

Bấy giờ, Tôn giả Ly-bà-đa ở nước Đà-bà du hành trong nhân gian, gặp lúc tuyết lạnh thành băng, chân bị thương tích. Khi đến Kỳ-hoàn, đầu mặt kính lễ sát chân Phật, rồi ngồi lui qua một bên. Đức Phật hỏi: Tại sao chân như vậy? Ly-bà-đa trình bày sự việc rõ ràng. Đức Phật hỏi: Người nơi nước đó họ có mang thứ gì không? Ly-bà-đa thưa: Người nơi đó mang Phú-la, mang dép da. Đức Phật bằng mọi cách khen ngợi hạnh ít muốn, biết đủ, khen giới, khen người trì giới rồi, bảo các Tỳ-kheo: Từ nay cho phép nơi quốc độ có tuyết lạnh được mang Phú-la, mang dép da, hoặc giả nơi nước họ có mang thứ gì cũng cho phép mang.

Có các Tỳ-kheo đi trong tuyết lạnh chân bị hư hoại vì tuyết đóng, bạch Phật. Phật dạy: Cho phép dùng muối sữa, mỡ gấu thoa, dùng da gấu làm ủng. Có các Tỳ-kheo đi trên lộ trình không biết dùng cái gì để đựng lương thực, bạch Phật. Phật dạy: Cho phép dùng da cừu, da bò, da nai và Kíp bối để làm cái dầy. Có các Tỳ-kheo dùng da đựng thức ăn bị dơ nhớp, bạch Phật. Phật dạy: Nên rửa cho sạch. Các Tỳ-kheo bèn giặt cái dầy da, hong phơi bị hư hoại, trùng sinh, bạch Phật. Phật dạy: Không nên giặt cái dầy da, nên lật ngược nó và lau, nếu sạch thì tốt,

bằng không thì không nên dùng. Có các Tỳ-kheo trú xứ ở A-lan-nhã chứa phu cụ bằng da, các thú dữ nghe mùi, đến sát hại các Tỳ-kheo, các Tỳ-kheo bạch Phật. Phật dạy: Ở chỗ A-lan-nhã không nên dùng phu cụ bằng da, nên đem cho các trú xứ ở xóm làng, dùng lót nơi cấp đi. Có các Tỳ-kheo đi sau Phật, chân bị gai chích không thể đi được, các Cư sĩ thấy nói: Thừa Đại đức! Đức Phật đi đã xa rồi, sao không đi nhanh cho kịp? Đáp: Tôi bị đạp gai không thể đi được. Các Cư sĩ thấy nói: Có thể mang giày được không? Tỳ-kheo không dám mang, đi đến trước bạch Phật. Phật dạy: Cho phép mang.

Có Tỳ-kheo ở nơi gò mả được dép da, không dám lấy, bạch Phật. Phật dạy: Cho phép lấy. Có Tỳ-kheo được loại dép da đủ loại, đủ màu sắc, không dám lấy, bạch Phật. Phật dạy: Trừ da người, da ngựa, da voi, ngoài ra cho phép lấy, làm cho nó hư hoại màu sắc cũ, nếu màu sắc cũ không thể làm hư hoại thì nên mang trong Tăng phường, đừng nên mang ra ngoài. Có các Tỳ-kheo nhận được dép da mới không dám thọ, bạch Phật. Phật dạy: Cho phép thọ, bảo tịnh nhân mang đi bảy bước rồi mang. Có các Tỳ-kheo đối với dép da, giày Phú la bị rách không biết bảo ai vá, bạch Phật. Phật dạy: Nên nhờ người vá, nếu không nhờ được thì Tỳ-kheo có thể tự vá, cũng cho phép sắm cái dùi lớn, dùi nhỏ, dao lớn, dao nhỏ dây cước để vá da. Có các Tỳ-kheo vì Tỳ-kheo phá kiến vá dép da và các vật khác cho họ, bạch Phật. Phật dạy: Không nên vì hạng người như vậy mà làm, nên vì người biết xấu hổ muốn học giới mà làm. Các Tỳ-kheo không biết dùng cái gì để đựng dụng cụ bằng da, bạch Phật. Phật dạy: Nên dùng cái đũa bằng da để đựng.

